

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 246/2022/HSPT

Ngày 31-10-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng;

*Các thẩm phán:* Ông Trần Duy Phương và ông Vũ Văn Tú.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Công Bình - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 249/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Lê Thị Thùy T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Thị Thùy T**, sinh ngày 23/3/1993; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 06, đường số 3, thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Văn L (đã chết) và con bà Lê Thị D; bị cáo có chồng là Phạm Ngọc H và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T1- Chức vụ: Trưởng phòng tổ chức - Công ty cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 01 Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/11/2021, Lê Thị Thùy T cùng với chị gái là bà Lê Thị Hồng Y và bà Trần Thị H1, bà Trương Thị Hồng V, bà Trần Thị Quỳnh N đang thu lượm phế liệu tại khu xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Đ, tại địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B. Lúc này, ông Ngô Thái V1, là nhân viên của

Công ty Cổ phần Đ được giao nhiệm vụ lái xe máy ủi để ủi rác trong khu xử lý, đi đến và thông báo đề nghị nhóm của T ngừng thu lượm phế liệu, thu dọn đồ đạc để cho ông V1 ủi rác, lúc này T có nói với ông V1 cho nhóm T thu gom phế liệu thêm một chút nữa nhưng ông V1 không đồng ý vì đã đến giờ ủi rác theo lịch làm việc, giữa T và ông V1 có xảy ra cự cãi, mâu thuẫn thì T có lớn tiếng thách thức ông V1. Sau đó ông V1 đi đến xe máy ủi mang nhãn hiệu: CATERPILLAR, số hiệu D7R, màu vàng đen, biển số 47XA - 1047 của Công ty Cổ phần Đ đang đậu ở gần đó rồi điều khiển xe đi lùi lại phía đồng rác (trong lúc lùi xe có bật cảnh báo) để ủi rác. Lúc này T đang đứng phía bên phải của xe máy ủi, bà Lê Thị Hồng Y đứng phía trước bên trái của xe máy ủi, các bà H, V, N đứng phía trước, trên một đồng rác cao khoảng 1,2m, T vẫn tiếp tục thu gom rác thì ông V1 cho lam xe máy ủi hạ xuống thì ủi trúng các túi nilon đựng phế liệu mà T đã lựa và nhặt trước đó, T nói ông V1 dừng lại nhưng ông V1 không dừng, bực tức nên T ném 02 bịch rác ở dưới chân T (không rõ có gì ở trong bịch rác) về phía xe ủi, tiếp đó T sử dụng tay phải, cầm 01 cây móc rác, loại cây có cán bằng tre dài khoảng 98cm, một đầu bằng kim loại dài khoảng 20cm, có mũi nhọn, rồi ném theo hướng từ dưới lên, phần kim loại trúng vào kính chắn gió bên phải của xe khiến kính xe vỡ vụn, lúc này ông V1 cho xe dừng lại, T tiếp tục nhặt bịch rác ném vào khoang lái xe. Khi này cây móc rác dội lại, rơi vào vị trí gần chân T, T nhặt lại và chuẩn bị ném tiếp thì bà N chạy đến giành lại cây móc rác từ tay T, đồng thời bà V cũng chạy đến và ngăn T lại. Lúc này ông V1 lấy điện thoại gọi bảo vệ bãi rác và Công an đến làm việc.

*Về vật chứng thu giữ:* Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây móc rác có cán bằng tre dài 98cm, một đầu có gắn móc kim loại dài 20cm, đường kính móc dài 01cm, có mũi nhọn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuật kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 01 tấm kính chắn gió phía bên phải có kích thước: (130cm x 45cm x 0,5cm) của xe máy ủi nhãn hiệu CAT, số hiệu D7R, màu vàng đen, biển số 47XA-1047, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được là 13.950.000 đồng;
- Giá trị các tài sản đã qua sử dụng nêu trên tại thời điểm trước khi bị thiệt hại (ngày 27/11/2021): 01 kính cửa bên phải là: 7.510.000 đồng, roang kính bên phải là: 1.570.000 đồng; tổng thiệt hại là 9.080.000 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thùy T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2022, bị cáo Lê Thị Thùy T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 13.950.000 đồng cho bị hại và đã được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo đây là tình tiết mới, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/11/2021, tại khu xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Đ, tại địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, bị cáo Lê Thị Thùy T đã dùng cây móc rác ném vào kính chắn gió bên phải của xe máy ủi biển số 47XA - 1047 do ông Ngô Thái V1, là nhân viên của Công ty Cổ phần Đ đang điều khiển để ủi rác, gây hư hỏng, thiệt hại về tài sản 9.080.000 đồng. Giá trị thay mới, khôi phục tài sản là 13.950.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố*

ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo:

Xét mức hình phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 13.950.000 đồng, được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết mới. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân phải nuôi 04 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Lê Thị Thùy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

**Vì các lý do trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thùy T – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thùy T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy T: 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thùy T cho UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**[3]** Về án phí: Bị cáo Lê Thị Thùy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[4]** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hằng**